

Bản án số: **05/2022/HS-ST**
Ngày 18 - 02 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Hồ Quang Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**, sinh năm: 1997 (tên thường gọi Bâm đen); tại: tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Buôn C, xã Đắk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh N (đã chết) và bà Trương Thị Ch, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2009 đến nay sinh sống và làm nông cùng gia đình tại Buôn C, xã Đắk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Ngày 18/12/2019 bị Công an xã Đắk Drô, huyện Krông Nô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành nộp phạt nhưng hết thời hiệu thi hành). Ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, từ tháng 9/2015 đến tháng 12/2015 chấp hành án tại Trại giam Đắc P’Lao, ngày 02/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/01/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2017 chấp hành án tại Trại giam Đắc P’Lao, ngày 19/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích), bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô - Có mặt.

2. **Phạm Văn N**, sinh năm: 1992; tại: tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm: 1960 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1958; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2003 đến nay sinh sống và làm nông cùng gia đình tại tổ dân phố 1, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Ngày 29/06/2020 bị Công an huyện Krông Nô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền

1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa chấp hành nộp phạt nhưng hết thời hiệu thi hành), bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô - Có mặt.

3. **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 2002; tại: tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: thôn Đắk H, xã Đắk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1974; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 22/10/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Đắk Drô áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quyết định số 290a/QĐ-UB, chấp hành xong ngày 24/01/2021 theo giấy chứng nhận số 01/GCN-UBND ngày 24/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Drô; nhân thân: Từ năm 2014 đến nay sinh sống và làm nông cùng gia đình tại thôn Đắk H, xã Đắk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Ngày 29/06/2020 bị Công an huyện Krông Nô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa chấp hành nộp phạt nhưng hết thời hiệu thi hành). Ngày 22/10/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Đắk Drô áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong 24/01/2021), bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô - Có mặt.

4. **Vương Đình H**, sinh năm: 2001 tại: tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Buôn C, xã Đắk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Đình S, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1974; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2013 đến nay sinh sống và làm nông cùng gia đình tại Buôn C, xã Đắk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Ngày 22/10/2019 bị Công an huyện Krông Nô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 25/10/2019), bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô - Có mặt.

- Bị hại Ông Ngô Văn H, sinh năm 1960; trú tại: Thôn K, xã Đắk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Bị hại Ông Lê Hồng Th, sinh năm 1963; trú tại: Thôn Đắk H, xã Đắk D, huyện Krông Nô – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trương Mai Nhật Th, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Nam N, xã Nam Đ, huyện Krông Nô – Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn V, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Nam X, xã Nam Đ, huyện Krông Nô – Vắng mặt.

+ Ông Trịnh Văn Th, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

+ Ông Vương Đình S; Buôn C, xã Đắk D, huyện Krông Nô – có mặt

+ Bà Trương Thị Ch; Buôn C, xã Đắk D, huyện Krông Nô – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 08/10/2021, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T và Vương Đình H cùng trú tại buôn C, xã Đắk D, huyện Krông Nô, tỉnh

Đắc Nông ngồi chơi tại nhà của N, khi ngồi chơi N nói: “Tí nữa đi vào nhà ông H để trộm cau” thì T, D và H đều đồng ý, rồi N đi vào bên trong nhà lấy 01 cái liềm, 01 con dao và 01 bao xác rắn; D vào trong nhà lấy 01 bao xác rắn để chuẩn bị đi trộm cau. Sau đó, N, T, D và H đi trên xe mô tô biển số 48H3-0022 và xe máy có số máy không biển kiểm soát đến rẫy khu vực rẫy của ông Ngô Văn H tại buôn K, xã Đắc D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Khi cách rẫy của ông H khoảng 10m, N, T, D và H dựng xe bên lề đường thì N nói với H “mày ở ngoài xe đợi để bọn tao vào hái”. T, D và N đi vào bên trong rẫy của ông H, khi vào trong rẫy do D không trèo được nên N nói D ở dưới canh giới và gom cau, còn T và N trèo lên cây để hái cau, N nhét con dao vào túi quần để trèo lên hái cau, N trèo lên hai cây cau hái được 03 buồng cau tươi, T được N đưa cho cái liềm cũng trèo lên 03 cây cau để hái cau, sau khi hái trộm được cau thì T, D và N bỏ cau vào trong hai bao xác rắn mang ra xe chỗ H đang chờ. Sau đó T, D, N và H chở cau mang lên giấu ở một chòi vịt bỏ hoang gần đập thủy lợi buôn KC, xã Đắc D, huyện Krông Nô, rồi về nhà của N ngồi chơi. Đến khoảng 22 giờ ngày 08/10/2021, T gọi điện thoại cho anh Lê Văn V trú tại: Thôn Nam X, xã Nam Đ, huyện Krông Nô để liên hệ bán cau thì anh V hẹn mang cau xuống nhà của Võ Hoàng A trú tại: thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô để mua. T, D, H và N đi xe máy vào lấy cau và chở cau xuống nhà của anh A, T bán số cau trộm cắp được cho anh V với giá 40.000 đồng/01 kg, được 40 kg = 1.600.000 đồng, anh V đưa số tiền 1.600.000 đồng cho T và gửi cau tại nhà của anh A. Sau khi bán xong T, D, N và H về nhà N để ngủ, đến sáng ngày 09/10/2021 thì T, D, N và H chia nhau số tiền bán cau được để tiêu xài.

Sáng ngày 09/10/2021, anh V gọi điện thoại cho Trương Mai Nhật Th trú tại: Thôn Nam N, xã Nam Đ, huyện Krông Nô để bán lại số cau đã mua của T, D, N và H. Anh V bán cau cho Th mua với giá 60.000 đồng/01 kg, tổng cộng 40 kg = 2.400.000 đồng, sau đó anh V nghi ngờ cau trộm cắp nên trình báo vụ việc với Cơ quan Công an. Ngày 11/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô tiến hành bắt khẩn cấp đối với N, D và H. Ngày 12/10/2021, T ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô còn xác định, T, D, N và H còn thực hiện các vụ án trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 01/10/2021, Phạm Văn T, Phạm Văn N và Nguyễn Văn D vào rẫy nhà ông Ngô Văn H trộm được 07 buồng cau. Sau khi trộm xong T, N, D mang vào trong chòi vịt bỏ hoang ở gần đập K, xã Đắc D, huyện Krông Nô để giấu. Sáng ngày 02/10/2021 T, N và D chở cau xuống nhà Trương Mai Nhật Th để bán. Tại đây, Th cân được 30 kg cau, mua với giá 60.000 đồng/01 kg, được 1.800.000 đồng. Số tiền này T, D, N chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 04/10/2021, Phạm Văn T, Phạm Văn N và Nguyễn Văn D vào rẫy nhà ông H để trộm cau. T, D, N trộm được 07 buồng cau. Sau đó T, D, N và H chở cau xuống nhà của Trương Mai Nhật Th để bán, Th cân được 35 kg cau tươi, mua với giá 60.000 đồng/01 kg, được 2.100.000 đồng. Số tiền này T, D, N chia nhau tiêu xài.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 10/10/2021 T, N, D và H đang ở nhà của N thì T nói “Bây giờ anh em mình đi kiếm ít tiền xài”, nghe T nói vậy thì N, D và H hiểu T rủ đi trộm cau nên đồng ý. D chở T trên xe mô tô biển số 48H3-0022 đi đến khu vực rẫy của ông H, trên đường đi thấy rẫy của ông Lê Hồng Th tại Buôn C, xã

Đắc D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông có trồng khoảng hai đến ba cây cau nên D và T dừng lại vào rẫy ông Th hái trộm, T hái được 04 buồng cau nhưng 01 buồng quả còn non nên T và D vứt lại sau đó bỏ 03 buồng cau vào bao xác rắn rồi chạy xe đến rẫy của ông Ngô Văn H. Khi đến cách rẫy của ông H khoảng 100m, thì D lấy bao xác rắn đựng cau giấu rồi cùng T đi vào trong vườn ông H. Đối với N và H chờ nhau trên xe máy đi thẳng vào rẫy nhà ông H, khi đến rẫy ông H đợi không thấy D và T, N nói H ở ngoài canh gác, N vào rẫy ông H hái được 01 buồng cau thì thấy D và T đi vào, T cùng N hái thêm thì được tổng cộng 06 buồng, D lấy 03 buồng cau bỏ vào bao xác rắn còn 03 buồng thì T và N cầm trên tay ra chỗ D và T giấu cau trước đó để bỏ 3 buồng cau vào bao xác rắn. Sau đó T, D, N và H mang cau trộm được chạy lên khu vực đập Buôn K, xã Đắc D, huyện Krông Nô. Khi đến nơi, D lấy điện thoại của N gọi cho Trịnh Văn Th trú tại: Thôn Nam Th, xã Nam Đà, huyện Krông Nô để bán cau thì Th hẹn mua cau tại quán tạp hóa Duy Tụ (địa chỉ: Thôn C, xã Đắc D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông). T, D, N và H chở cau đến quán tạp hóa Duy Tụ bán cho Th, Th cân được 40 kg cau tươi, mua với giá 50.000 đồng/01 kg, được 2.000.000 đồng. Đối với 03 buồng cau D và T hái trộm tại rẫy ông Lê Văn Thiệp do cau còn non, Th không mua nên T, D, N và H cho luôn Th. Số cau non Th mang bán được 30 kg, bán với giá 20.000 đồng/01 kg, được 600.000 đồng.

Ngày 10 và 11/10/2021 ông Ngô Văn H và ông Lê Hồng Th có đơn trình báo gửi đến Công an xã Đắc Drô.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô kết luận: 40 (Bốn mươi) kg quả cau tươi tại thời điểm ngày 08/10/2021 có giá trị 2.400.000 đồng.

Ngày 15/10/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với các bị cáo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô kết luận: 30 (Ba mươi) kg quả cau tươi tại thời điểm ngày 01/10/2021 có giá trị 1.800.000 đồng; 35 (Ba mươi lăm) kg quả cau tươi tại thời điểm ngày 04/10/2021 có giá trị 2.100.000 đồng; 40 (Bốn mươi) kg quả cau tươi tại thời điểm ngày 10/10/2021 có giá trị 2.000.000 đồng; 30 (Ba mươi) kg quả cau tươi còn non (chưa đạt chuẩn tiêu thụ) tại thời điểm ngày 10/10/2021 có giá trị 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt ngày 01/10/2021, 04/10/2021, 10/10/2021 là 6.500.000 đồng.

Ngày 07/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 36, yêu cầu định giá 01 (Một) buồng cau tươi quả còn non, khối lượng khoảng 05 Kilogram bị chiếm đoạt ngày 10/10/2021. Công văn số 52/CV-HĐĐG, ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô kết luận: Không có cơ sở để xác định giá trị thiệt hại của tài sản.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade BKS: 48C1 – 145.02 nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen; 01 Giấy đăng ký xe; 01 Giấy phép lái xe; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy. Tất cả các giấy tờ trên đều mang tên Lý Thị Ng, trú tại: xã Nam N’Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố các bị cáo Phạm Văn N, Phạm Văn T,

Nguyễn Văn D, Vương Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố các bị cáo Phạm Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Văn D, Vương Đình H ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đứng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Văn D, Vương Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 12/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vương Đình H từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại ông Ngô Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, ông Lê Hồng Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 24/11/2021 ông Vương Đình S là bố của bị cáo Vương Đình H và bà Trương Thị Ch là mẹ của bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường cho ông Ngô Văn H số tiền 5.000.000 đồng, ông Lê Hồng Th số tiền 1.000.000 đồng. **Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Văn D và bị hại ông H đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại còn lại, theo đó các bị cáo D, N đồng ý bồi thường cho bị hại ông H số tiền còn lại 5.000.000 đồng chia theo phần, mỗi bị cáo bồi thường cho ông H số tiền 2.500.000 đồng, đề nghị chấp nhận. Bị hại ông Lê Hồng Th không yêu cầu thêm nên không xem xét.**

- Đại diện gia đình bị cáo Phạm Văn T là Trương Thị Ch (mẹ bị cáo) và đại diện gia đình bị cáo Vương Đình H là ông Vương Đình S (bố bị cáo) có mặt tại phiên tòa đều có quan điểm xác định các bị cáo T, H có tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và nay các gia đình đều không có yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại số tiền đã bồi thường thay cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 347 ngày 08/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả: 01 (Một) xe máy hiệu HOIYDAZX màu đỏ, biển kiểm soát: 48H3-0022, số khung: H1Hy7B000150 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nguyễn Văn H.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 351831/07158654/2; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355633047342117, số IMEI 2: 355633048342124.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc là đúng.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra bị hại ông Lê Hồng Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Mai Nhật Th, Lê Văn V vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm của mình và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như đối với quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù H với nhau, phù H với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/10/2021, Phạm Văn T, Phạm Văn N và Nguyễn Văn D vào rẫy nhà ông Ngô Văn H tại buôn K, xã Đăk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông hái trộm 30 Kg quả cau tươi có giá trị 1.800.000 đồng.

Ngày 04/10/2021, Phạm Văn T, Phạm Văn N và Nguyễn Văn D vào rẫy nhà ông Ngô Văn H tại buôn K, xã Đăk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông hái trộm 35 kg quả cau tươi có giá trị 2.100.000 đồng.

Ngày 08/10/2021, Phạm Văn T, Phạm Văn N, Vương Đình H và Nguyễn Văn D vào rẫy nhà ông Ngô Văn H tại buôn K, xã Đăk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông hái trộm 40 kg quả cau tươi có giá trị 2.400.000 đồng.

Ngày 10/10/2021, Phạm Văn T, Phạm Văn N, Vương Đình H và Nguyễn Văn D vào rẫy nhà ông Ngô Văn H tại Buôn K, xã Đăk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông và rẫy ông Lê Hồng Th tại Buôn C, xã Đăk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông hái trộm 70 kg quả cau tươi có giá trị 2.600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn N và Nguyễn Văn D trộm cắp là 8.900.000 đồng; Tổng giá trị tài sản bị cáo Vương Đình H trộm cắp là 5.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo T đã từng bị xử lý hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” và các bị cáo khác bị xử phạt hành chính về nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác, tuy nhiên các bị cáo không chịu cảnh tỉnh lấy đó làm bài học cho mình, chỉ vì mục đích tư lợi muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, các bị cáo không chịu lao động chân chính mà bất chấp lao vào con đường phạm tội trộm cắp thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, cụ thể như sau: Tại quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo N, D, H phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H phạm tội với số tiền 5.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả đối với bị cáo T và H, bị cáo T ra đầu thú, các bị cáo đều được người bị hại ông H xin giảm nhẹ hình phạt tại phiên tòa.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu đều bị xử lý hành vi hành chính với các hành vi vi phạm hành chính khác nhau, đối với bị cáo Phạm Văn T đã hai lần bị kết án về cùng nhóm tội.

[7]. Xét về mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/10/2021. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 12/10/2021. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/10/2021. Xử phạt bị cáo Vương Đình H từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/10/2021. HĐXX xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Vương Đình H là phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với các bị cáo bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D thì mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát là thấp nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới phù hợp bởi lý do; nhân thân các bị cáo xấu, các bị cáo T, N là người khởi xướng rủ rê lôi kéo các bị cáo khác, các bị cáo giữ vai trò chính là người thực hành tích cực, cả 03 bị cáo đều tham gia 04 lần trộm cắp của ông H, ông Th gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, nhằm đảm an N chính trị tại địa phương nên cần phải xử phạt các bị cáo mức an nghiêm khắc.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này quá trình điều tra xác định trong các lần trộm cắp tài sản cùng D, H thì bị cáo T đều là người khởi xướng việc trộm cắp 02 lần, bị cáo N khởi xướng rủ rê 02 lần. Do đó, các bị cáo T, N giữ vai trò cao hơn các bị cáo D, H nên các bị cáo phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo H có vai trò thứ yếu trong vụ án, số lần trộm cắp (02) lần và số tiền trộm cắp ít hơn bị cáo khác nên xử bị cáo thấp hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Đối với hành vi của T và D trộm 01 buồng quả còn non nhưng vứt lại không lấy, không đủ cơ sở định giá nên Hội đồng định giá không định giá được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô không đủ căn cứ xử lý là đúng quy định.

Đối với Lê Văn V, Trương Mai Nhật Th, Trịnh Văn Th mua tài sản của các bị cáo do trộm cắp mà có, khi mua anh V, an Th, anh Th không biết tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Quá trình điều tra người bị hại ông Ngô Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, ông Lê Hồng Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 24/11/2021 ông Vương Đình S là bố của bị cáo Vương Đình H và bà Trương Thị Ch là mẹ của bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường cho ông Ngô Văn H số tiền 5.000.000 đồng, ông Lê Hồng Th số tiền 1.000.000 đồng.

+ Tại phiên tòa bị hại ông Ngô Văn H tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Văn D đồng ý bồi thường cho bị hại ông H số tiền còn lại theo đó các bị cáo N, D mỗi bị cáo bồi thường cho ông H số tiền 2.500.000 đồng. HĐXX xét thấy thỏa thuận giữa các bị cáo N, D và bị hại ông H là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận đó. Bị hại ông Lê Hồng Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[11]. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 347 ngày 08/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả: 01 (Một) xe máy hiệu HOIYDAZX màu đỏ, biển kiểm soát: 48H3-0022, số khung: H1Hy7B000150 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nguyễn Văn H.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 351831/07158654/2; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355633047342117, số IMEI 2: 355633048342124.

Đối với 01 (Một) xe máy hiệu IMOTO màu trắng, không biển kiểm soát, số khung: RNDWCH1ND91D15119, số máy: VDGZS152FMHMT015119 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô tiếp tục xác minh theo quy định.

Đối với 01 (Một) con dao và 01 (Một) cái liềm được Phạm Văn N khai sau khi trộm cau vào ngày 10/10/2021 thì đem giấu ở gần chân cầu buôn 9, thuộc Buôn C, xã Đắk D, huyện Krông Nô. Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[12]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Vương Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Vương Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 12/10/2021.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N **01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11/10/2021.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11/10/2021.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vương Đình H **09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11/10/2021.**

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận việc bố bị cáo Phạm Văn T, mẹ bị cáo Vương Đình H đã bồi thường thay các bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho bị hại ông Ngô Văn H, bồi thường 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho bị hại ông Lê Hồng Th.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn N và bị hại ông Ngô Văn H tại phiên tòa về việc các bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản còn lại 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho bị hại ông Ngô Văn H, **chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 347 ngày 08/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả: 01 (Một) xe máy hiệu HOIYDAZX màu đỏ, biển kiểm soát: 48H3-0022, số khung: H1Hy7B000150 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nguyễn Văn H.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 351831/07158654/2; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355633047342117, số IMEI 2: 355633048342124.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Vương Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: + Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

+ Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ;

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích H pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

